

Số: *972*/TB-BVĐKCP

Cẩm Phả, ngày 01 tháng 7 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty cung cấp vật tư y tế, hóa chất trên toàn quốc

Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả có nhu cầu tiếp nhận báo giá để xây dựng giá các danh mục VTYT-HC năm 2026 phục vụ công tác chuyên môn của bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Phạm Văn Trúc - Phòng VT-TBYT

Số điện thoại: 02033 862 245

Email: bvdkcampha@gmail.com

Cách thức tiếp nhận báo giá:

- *Nhận trực tiếp tại:* Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, Địa chỉ: 371 đường Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

- *Nhận qua email:* bvdkcampha@gmail.com

2. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến trước 16h ngày 13 tháng 7 năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày đăng tải báo giá thành công.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế, hóa chất xin báo giá: *(Phụ lục kèm theo)*

- Quý công ty gửi đầy đủ thông tin chi tiết theo phụ lục đính kèm.

- Báo giá đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí liên quan và nêu rõ thời gian hiệu lực của báo giá

Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả rất mong nhận được phản hồi thông tin từ các đơn vị cung cấp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang thông tin điện tử BVĐKCP;
- Lưu: VT, VT-TBYT.

GIÁM ĐỐC


Vũ Quang Trung

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả, chúng tôi.../ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh], số điện thoại:

1. Báo giá cho các danh mục hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại/ Ký, mã, nhãn hiệu, model	Thông số kỹ thuật	Mã HS	Phân loại TTB	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND) (Đã bao gồm VAT)	Thành tiền (VND)
1	Hàng hóa A											
2	Hàng hóa B											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày . .tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC DANH MỤC

(Kèm theo thông báo số: 972/TB-BVĐKCP ngày 01/7/2026 của Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả)

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT DO KHOA XÂY DỰNG (Thông số cơ bản)	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG DỰ TRÙ NĂM 2026
1	Kìm sinh thiết đại tràng dùng 1 lần	Kìm sinh thiết đại tràng. Kích thước ngàm: $\geq 2.3\text{mm}$. Chiều dài làm việc: $\geq 2300\text{mm}$.	Cái	30
2	Bộ Thất tĩnh mạch thực quản	Số lượng vòng thun: ≥ 4 vòng cao su được nạp sẵn trên một ống nhựa trong suốt. Đường kính tương thích: Phù hợp với các loại dây soi mềm tiêu chuẩn, đường kính đầu ống soi $\geq 8.6\text{ mm}$. Kênh can thiệp: Tương thích với kênh làm việc của máy nội soi có kích thước tối thiểu từ $\geq 2.8\text{mm}$. Chất liệu vòng thun: Thường làm từ cao su tự nhiên (hoặc các phiên bản không chứa latex dành cho bệnh nhân dị ứng).	Bộ	5
3	Chổi rửa lòng kênh bằng nhựa	chiều dài $\geq 2300\text{mm}$ Vật liệu: Sợi cước nylon hoặc nhựa tổng hợp cao cấp, thân dây chịu lực, chống ăn mòn tốt. đường kính đầu chổi từ $\geq 2.0\text{mm}$ phù hợp với từng kênh làm việc khác nhau. Loại chổi 2 đầu, dễ dàng thao tác luồn lách mà không làm trầy xước lòng ống mềm.	Cái	50
4	Tấm mass dao mổ điện	Cấu tạo: miếng dán sử dụng 1 lần, có lớp keo dán điện sinh học, dây nối tích hợp hoặc đầu cắm rời. Chất liệu: Foam hoặc vải không dệt y tế, bề mặt dẫn điện bằng nhôm, keo hydrogel dẫn điện. KT: $\geq 120 \times 200\text{mm}$. Loại mát đơn, dây cáp dài 2-5m	Cái	110
5	Thùng lọng cắt polyp loại lạnh	Thùng lọng cắt polyp loại lạnh, xoay được: - Kích thước: 10mm-15mm, - Hình Oval - Tay cầm xoay đồng bộ với vòng thất, 2 chiều, 360 độ - Sử dụng vật liệu dây thép không gỉ y tế - Tương thích với tất cả các thiết bị điện tần số cao phổ biến trên thị trường. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 : 2016.	Cái	20
6	Thùng lọng cắt polyp loại nóng	Thùng lọng cắt polyp loại nóng, xoay được: - Kích thước: 20mm-35mm. - Hình Oval. - Tay cầm xoay đồng bộ với vòng thất, 2 chiều, 360 độ - Sử dụng vật liệu dây thép không gỉ y tế - Tương thích với tất cả các thiết bị điện tần số cao phổ biến trên thị trường. - Thùng lọng nóng, tay cầm thiết kế ≥ 3 ring có thể xoay ở đầu tay cầm điều khiển lọng. - Dây lọng có loại mềm, có hình oval. Dây lọng thiết kế dạng bện. - Chiều dài làm việc $\geq 230\text{cm}$. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	40
7	Canuyn có dây	Chất liệu: Nhựa y tế cao cấp (như Polyethylene hoặc Polypropylene) không độc hại, bề mặt trơn nhẵn, bo tròn góc để tránh gây tổn thương niêm mạc miệng, môi và răng của bệnh nhân. - Đường kính lỗ ngậm: Dao động từ $\geq 20\text{mm}$ (phù hợp với các loại ống nội soi dạ dày ống mềm hiện nay có đường kính thân ống $\geq 9,9\text{mm}$. - Đường kính ngoài tối đa: Khoảng $\geq 30\text{ mm}$ có dây đeo vòng qua đầu (giúp cố định tốt hơn, tránh rơi rớt) Quy cách đóng gói: Đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần để tránh lây nhiễm chéo.	Cái	30
8	Lọ đựng sinh thiết	Lọ sinh phẩm có mác có thìa được dùng để lấy mẫu bệnh phẩm. Dung tích: 40ml Lọ sinh phẩm nắp vận được sản xuất bằng nhựa PP, thân bằng nhựa y tế PP hoặc PS chính phẩm. Lọ sinh phẩm được thiết kế với nắp và thân lọ dày có khả năng chịu lực tốt. Nắp có thiết kế lưới gá nhằm chống rò rỉ.	Cái	400

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT DO KHOA XÂY DỰNG (Thông số cơ bản)	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG DỰ TRÙ NĂM 2026
9	Sonde pigtail	Cấu tạo tối thiểu: Bao gồm bơm tiêm nhựa, dao tiểu phẫu, ống thông, ống nóng. Sonde dẫn lưu Pigtail tối thiểu có size 8 - 12Fr	Cái	50
10	Kim sinh thiết Geotek	Cỡ kim (Gauge): 18G (đường kính khoảng 1.27mm. Vật liệu chế tạo: Thép y tế không gỉ cao cấp	Cái	20
11	Bộ mở thông dạ dày dạng kéo	Cấu tạo tối thiểu gồm: - 1 ống nuôi ăn có thể tháo rời (có cỡ 24G). - 1 thông lọng. - 2 đầu nối ống dẫn thức ăn (có 2 đường bơm thức ăn). - 1 vòng giữ cố định. - 1 kim 19Ga. - 1 Kéo bằng chất liệu thép không gỉ. - 1 Kim kẹp bằng chất liệu thép không gỉ. - 1 Kẹp ống. - 1 Kim chọc dò	Bộ	5
12	Kim gây tê đám rối thần kinh 22G x 50mm	Vật liệu: Thép không gỉ. Dùng: 01 lần Kim có: Lớp cách điện dọc thân kim, phần đầu kim dẫn điện dùng với máy kích thích thần kinh. Đầu kim vát ngắn, có vạch chia độ trên thân kim để xác định độ sâu. Kim tiêu chuẩn theo cỡ 22G x 50mm. Đầu nối: Chuẩn Luer - lock, Tương thích với: Bơm tiêm, dây nối, máy kích thích thần kinh ngoại vi	Cái	30
13	Kim gây tê đám rối thần kinh 21Gx100mm	Vật liệu: Thép không gỉ. Dùng: 01 lần Kim có: Lớp cách điện dọc thân kim, phần đầu kim dẫn điện dùng với máy kích thích thần kinh. Đầu kim vát ngắn, có vạch chia độ trên thân kim để xác định độ sâu. Kim tiêu chuẩn theo cỡ 21Gx100mm. Đầu nối: Chuẩn Luer - lock, Tương thích với: Bơm tiêm, dây nối, máy kích thích thần kinh ngoại vi	Cái	30
14	Kim niệu quản	Chất liệu: thép không gỉ y tế. '- Chiều dài thân kim: từ 20-60cm dùng cho ống nội soi cứng. - Đường kính thân kim: Khoảng 2-5Fr. - Tay cầm có khóa hãm.	Cái	4
15	Đầu nối sonde dẫn lưu	Chất liệu: Nhựa PVC y tế hoặc tương đương. Không chứa chất độc tố, an toàn sinh học. Kích thước: 8Fr - 32Fr, Đường kính đầu nối: theo tiêu chuẩn trong/ ngoài của ống dẫn lưu. Đặc điểm: kết nối kín, hạn chế rò dịch, trong suốt, mềm dẻo, dùng 1 lần.	Cái	10
16	Ống hút dịch phẫu thuật	Công dụng chính là hút dịch, máu hoặc các chất lỏng khác trong quá trình phẫu thuật hoặc điều trị. Chất liệu: nhựa y tế. Kích thước: 6Fr-24Fr, dài: 10-35cm. Bề mặt nhẵn, không gây tổn thương mô, đầu bo tròn an toàn, chống tắc nghẽn, có lỗ điều áp, tay cầm chống trơn trượt. Đóng gói vô khuẩn	Cái	1000
17	Guidewire niệu quản lõi nitinol	Dây dẫn chất liệu lõi nitinol, có đầu mềm phủ hydrophilic hoặc tương đương, sử dụng trong dẫn đường niệu quản. Cấu hình tối thiểu bao gồm: có dây dẫn và vỏ nhựa, chiều dài ≥ 150 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
18	Dây cưa sọ não	Chất liệu thép không gỉ, dây xoắn, dài ≥ 400 mm	Cái	10
19	Bóng đèn nội khí quản	Bóng đèn có nguồn sáng led hoặc sợi quang, thiết kế dễ vệ sinh	Cái	30
20	Hóa chất phun khử khuẩn không khí	Dung dịch khử khuẩn không khí và bề mặt. Thành phần tối thiểu gồm: Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) và Ion Bạc	Can	6
21	Dao chích nhĩ tai thẳng	Là dụng cụ y tế chuyên dụng trong chuyên khoa Tai - Mũi - Họng, dùng để chích rạch màng nhĩ dạng thẳng Chất liệu: hợp kim thép không gỉ cao cấp	Cái	6
22	Dao chích nhĩ cong	Là dụng cụ y tế chuyên dụng trong chuyên khoa Tai - Mũi - Họng, dùng để chích rạch màng nhĩ dạng cong Chất liệu: hợp kim thép không gỉ cao cấp	Cái	6

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT DO KHOA XÂY DỰNG (Thông số cơ bản)	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG DỰ TRÙ NĂM 2026
23	Que lấy dị dị vật currette và lọng dụng cụ tai mũi họng	Chất liệu: Thường được làm bằng thép không gỉ Thường là que kim loại nhỏ dài khoảng 14 - 15 cm với thiết kế hai đầu tiện dụng: '- Đầu Curette - Đầu lọng	Cái	6
24	Ống hút tai	Ống hút tai có kích cỡ $\geq 1.3\text{mm}$ đến 1.5 mm ống hút tai mũi họng chất liệu thép không gỉ dùng hút dịch tai	Cái	6
25	Ống hút mũi xoang	Ống hút mũi xoang dài $\geq 1,3\text{mm}$, chất liệu thép không gỉ	Cái	6
26	Đầu hút mũi silicon	Đầu hút dịch silicon dùng cho máy hút dịch	Chiếc	110
27	Tô vít rỗng lòng	Tô vít rỗng lòng dùng trong phẫu thuật kết hợp xương. Tương ứng phù hợp với vít rỗng lòng đường kính 6.5mm	Cái	3
28	Vít rỗng lòng các cỡ	Dùng trong phẫu thuật kết hợp xương. Vít rỗng lòng đường kính 6.5mm. Tương ứng phù hợp với mũi khoan rỗng lòng	Cái	30
29	Mũi khoan rỗng lòng các cỡ	Dùng trong phẫu thuật kết hợp xương. Tương ứng phù hợp với vít rỗng lòng đường kính 6.5mm	Cái	3
30	Đinh Metaizeau	Đinh nội tủy đàn hồi Metaizeau dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Chất liệu: Thép không gỉ y tế hoặc Titanium y tế Thiết kế đàn hồi, đầu đinh cong, phù hợp kỹ thuật cố định nội tủy đàn hồi	Cái	30
31	Đinh nội tủy xương chày	Dùng trong mổ KHX chày, có chốt các cỡ kèm vis tương ứng	Cái	10